

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM**VUA QUANG TRUNG VỚI CHÍNH SÁCH THỰC THI
BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO (1753 - 1792)****Nguyễn Thanh Minh*****1. Hoàng đế Quang Trung**

Quang Trung Hoàng đế (1753-1792), miếu hiệu Tây Sơn Thái Tổ, danh xưng khác là Bắc Bình Vương, tên thật là Nguyễn Huệ sau đổi tên là Nguyễn Quang Bình, là vị hoàng đế thứ hai của vương triều Tây Sơn, sau khi Thái Đức Hoàng đế Nguyễn Nhạc thoái vị và nhường ngôi cho Quang Trung.

Hoàng đế Quang Trung không những là một vị tướng lĩnh quân sự xuất sắc mà còn là nhà cai trị tài ba, có tầm nhìn xa trông rộng, ông đã ban hành nhiều chính sách cải cách kinh tế, xã hội nổi bật trong lịch sử Việt Nam, trong đó có chính sách và tầm nhìn về biển đảo.

Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ, được biết đến với tên gọi *Tây Sơn tam kiệt*, là những nhà lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, chấm dứt cuộc nội chiến Trịnh - Nguyễn phân tranh và lật đổ nhà Hậu Lê, chấm dứt tình trạng chia cắt Đàng Trong và Đàng Ngoài kéo dài suốt 2 thế kỷ, đánh bại các cuộc xâm lược Đại Việt của quân Xiêm trước sự cầu viện của Nguyễn Ánh từ phía Nam và quân Thanh trước sự cầu viện của vua Lê Chiêu Thống từ phía Bắc.

Lịch sử ghi nhận, bản thân vua Quang Trung đã cầm quân chiến đấu từ năm 18 tuổi, trong 20 năm liền đã trải qua hàng chục trận đánh lớn và chưa hề thua một trận nào. Trong thời kỳ vua Quang Trung trị vì, có nhiều đô đốc tài giỏi gắn liền với những trận đánh ác liệt để chống lại quân thù, mà tên tuổi của họ đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như Võ Văn Dũng, Đặng Xuân Bảo, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Duệ, Nguyễn Văn Lộc...⁽¹⁾ Chính sách biển dưới triều đại Tây Sơn có nhiều nội dung quan trọng, mang tính thời sự, đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm lịch sử cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay của tổ quốc.

Giới nghiên cứu khoa học lịch sử đều thống nhất cho rằng tài năng của vua Quang Trung thiên về một vị tướng cầm quân đánh trận, nhưng thực ra vua Quang Trung cũng tỏ rõ tài năng cai trị đất nước trên cương vị của một hoàng đế. Nhà sử học Phan Huy Lê đã đánh giá: *Quang Trung không chỉ là một nhà quân sự lỗi lạc mà còn là một nhà chính trị có biệt tài.*⁽²⁾ Với nhãn quan tiên bộ, chỉ trong 3

* Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam.

năm, vua Quang Trung đã liên tiếp đề ra nhiều kế hoạch cải cách tiến bộ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, quân sự, bảo vệ chủ quyền biển đảo, nhằm xây dựng đất nước và tiếp thu khoa học kỹ thuật hiện đại từ phương Tây. Về nhân sự, vua Quang Trung đã xuống chiếu cầu hiền và trọng dụng nhiều nhân tài đã từng phò tá cho triều Lê như Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Thiệp, Nguyễn Huy Lượng... Về quân sự, vua Quang Trung xây dựng quân đội trang bị hiện đại cho bộ binh và thủy binh. Thực tiễn cho thấy, thủy quân thời Tây Sơn hoạt động rất hiệu quả, giành nhiều chiến thắng vang dội, tiêu biểu là trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785. Về kinh tế, vua Quang Trung cải cách chế độ đinh điền và ruộng đất, khuyến khích thủ công nghiệp, mở rộng ngoại thương với phương Tây. Về giáo dục, vua Quang Trung cải tiến thi cử theo hướng thiết thực và ban hành chính sách khuyến học, khuyến khích dùng chữ Nôm thuần Việt thay cho chữ Hán để nêu cao tinh thần dân tộc và bài trừ mê tín dị đoan. Giới sử học đánh giá rất cao những cải cách này, bởi chúng mang xu hướng rất tiến bộ và vượt trên các nước châu Á đương thời, có thể đưa đất nước thoát khỏi sự trì trệ đã kéo dài trên 100 năm của chế độ phong kiến thời Trịnh - Nguyễn.

Về mặt đối ngoại, Quang Trung tỏ rõ tham vọng vượt xa các vị vua tiền nhiệm khác trong lịch sử Việt Nam. Quang Trung là vị vua Đại Việt duy nhất đã xúc tiến việc giành lấy lãnh thổ của Trung Quốc là tỉnh Quảng Tây để mở rộng lãnh thổ cho Đại Việt, cũng là hoàng đế Đại Việt duy nhất có đủ khí phách để chủ động cầu hôn với một công chúa Trung Hoa, để thông qua đó ép vua Càn Long của Trung Quốc cắt tỉnh Quảng Tây, nếu không được thì sẽ dùng quân sự đánh chiếm.⁽³⁾ Vua Càn Long, vị vua nổi tiếng với Thập toàn võ công trong thời cực thịnh của nhà Thanh, cũng phải đánh giá rất cao tài năng của Quang Trung. Sau này, trong bài thơ *Lịch sử nước ta*, Chủ tịch Hồ Chí Minh ca ngợi Quang Trung là người *phi thường, có chí cả mưu cao*.

Phong trào Tây Sơn đã tiêu diệt các thế lực phong kiến trong nước, chống lại sự xâm lược của quân Xiêm và nhà Thanh, khôi phục nền thống nhất đất nước. Dù sự nghiệp thống nhất đó còn có những hạn chế, nhưng đó là một thành quả rất lớn của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.⁽⁴⁾

Cuộc đời hoạt động của Nguyễn Huệ được một số sử gia đánh giá là đã đóng góp quyết định vào sự nghiệp thống nhất đất nước của triều đại Tây Sơn. Sau 20 năm liên tục chinh chiến và hơn 3 năm trị nước, khi tình hình đất nước bắt đầu có chuyển biến tốt để phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, quân sự, xã hội thì vua Quang Trung đột ngột qua đời ở tuổi 39. Sau cái chết của vua Quang Trung, nhà Tây Sơn suy yếu nhanh chóng, người kế vị vua Quang Trung là Quang Toàn lúc đó mới 9 tuổi, vẫn còn quá nhỏ nên không đủ khả năng để lãnh đạo đất nước, do đó, triều đình lâm vào cảnh mâu thuẫn nội bộ và sau đó sụp đổ trước sự lớn mạnh của quân đội Nguyễn Ánh.

Khi Quang Trung mất, nhân dân nhiều nơi đã lập đền thờ để tưởng nhớ công lao của ông, dù sau này nhà Nguyễn⁽⁵⁾ tìm nhiều cách xóa bỏ uy tín của Quang Trung như phá bỏ đền thờ, cấm người dân thờ cúng, truy lùng các bề tôi, con cháu của vua Quang Trung để báo thù. Ngày nay, Quang Trung - Nguyễn Huệ được coi là vị anh hùng áo vải của dân tộc Việt Nam, nhiều trường học và đường phố ở nhiều địa phương được đặt tên Quang Trung và Nguyễn Huệ, riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh có một đường phố đồng thời là một đường hoa và cũng là phố đi bộ mang tên Nguyễn Huệ.

2. Thực thi chính sách bảo vệ chủ quyền biển đảo

Dưới triều đại Tây Sơn, vua Quang Trung đã thực thi bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển đảo của tổ quốc để đánh đuổi kẻ thù xâm lược là quân Thanh và quân Xiêm, cũng như các thế lực cát cứ chúa Trịnh ở Đàng Ngoài và chúa Nguyễn Đàng Trong. Để thực thi nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo thống nhất từ miền Bắc vào miền Nam, trước hết vua Quang Trung đã cho xây dựng lực lượng thủy quân hùng mạnh, thành một quân chủng riêng biệt, coi trọng các đảo và quần đảo tiền tiêu như Hoàng Sa và Trường Sa để quản lý và khai thác.

2.1. Xây dựng lực lượng thủy quân hùng mạnh

Dưới sự lãnh đạo tài tình của vua Quang Trung, vương triều Tây Sơn đã đứng ra gánh vác sứ mạng lịch sử của dân tộc và trong quá trình phát triển của mình đã mạnh dạn thực hiện cuộc đổi mới trong thủy quân. Một thời kỳ mới xuất hiện trong lịch sử thủy quân nước ta: *Thời kỳ thủy quân Tây Sơn*.

Thủy quân Tây Sơn là bước phát triển đỉnh cao có tính nhảy vọt của quá trình phát triển thủy quân Trịnh - Nguyễn. Thủy quân Tây Sơn, trong quá trình phát triển thành một quân chủng, đã vừa đảm nhiệm chức năng là một binh chủng của quân bộ, đồng thời mở rộng dần thành một lực lượng riêng, thường trực trên biển, với những chiến hạm và hoạt động chuyên hóa đặc thù. Phát huy truyền thống đánh thủy của dân tộc, thủy quân Tây Sơn lại lập nên một loạt chiến công mới, điển hình nhất là trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785.⁽⁶⁾ Dựa vào thắng lợi oanh liệt về quân sự, vua Quang Trung nhanh chóng xây dựng chính quyền mới và ban hành nhiều chính sách tiến bộ trên các lĩnh vực chính trị, quân sự - quốc phòng, kinh tế, văn hóa - xã hội. Với chính quyền vững mạnh, quân đội hùng hậu, Quang Trung kiên quyết trấn áp các thế lực thù địch trong nước và thực hiện một đường lối ngoại giao quân sự - quốc phòng cương quyết và linh hoạt, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh.⁽⁷⁾

Để kiểm soát và làm chủ các đảo ngoài khơi xa như hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vua Quang Trung đã phát triển lực lượng thủy quân⁽⁸⁾ với các thuyền chiến trọng tải lớn, trang bị súng, pháo hỏa công, tuyển chọn tướng tài và luyện tập tác chiến cho binh sĩ, khôi phục đội Hoàng Sa để khai thác nguồn tài nguyên

phong phú... Dưới triều Tây Sơn, đội Hoàng Sa là lực lượng bán quân sự có tính chuyên nghiệp. Về biên chế, đội Hoàng Sa được ấn định số lượng 70 suất và hoàn toàn chỉ chọn lấy người xã An Vĩnh, hàng năm cứ vào tháng 2 nhận giấy sai đi, mang đủ lương ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ ra Hoàng Sa, Trường Sa thu lượm hóa vật của các con tàu đắm, tìm kiếm hải vật và ở lại đây đến tháng 8 thì về, vào thành Phú Xuân để nộp.

Một nét mới dưới thời Tây Sơn, vua Quang Trung và Quang Toản còn chiêu nạp một số người Hoa bị nhà Thanh truy đuổi phải phiêu bạt trên biển gọi là *Tàu Ô*, thể hiện qua *Chiếu dụ Tàu Ô* của vua Quang Trung để họ cai quản, bảo vệ an ninh vùng Biển Đông cho nhà Tây Sơn nhằm theo dõi tình hình chống lại nhà Thanh, quân của Nguyễn Ánh và hải tặc. *Chiếu dụ Tàu Ô* dưới thời vua Quang Trung vạch rõ: *Họ⁽⁹⁾ ra vào nơi bể nước,⁽¹⁰⁾ tụ tập đồ đảng lấy việc cướp bóc làm kế sinh nhai, có lẽ cũng là việc bắt đắc dĩ, phần vì thiếu miếng ăn nên phải làm vậy, phần vì những chính sách bạo ngược xưa đây. Quang Trung kêu gọi họ sớm đầu hàng. Và chiêu theo sở nguyện của từng người thậm chí chấp thuận cho cả những người có chí lớn, muốn xông pha nơi ngọn sóng cùng hải đảo.* Sách *Thánh vũ ký* của Ngụy Nguyên (1794-1857), cho biết: Có nhiều người Trung Hoa làm nội ứng cho An Nam, được vua An Nam Quang Toản phong cho làm Tổng binh hoặc Đông Hải vương: *Triều đình đang bận việc dẹp phía Tây, chưa lo xa đến vùng biển đảo, vì thế mà giặc hoạt động rất táo tợn. Năm đầu niên hiệu Gia Khánh (1796) vị tướng ở Khúc Châu là Khôi Luận, Tổng đốc Lương Quảng là Cát Khánh đã nhiều lần tâu vua rằng: bọn giặc biển Tàu Ô là Trần Thiên Bảo đã được An Nam cho làm Tổng binh và cấp cho ấn.⁽¹¹⁾* Việc quy nạp những người Trung Hoa phiêu bạt trên Biển Đông và sử dụng họ tham gia vào công việc nhà nước là một chính sách quan trọng, có tính chiến lược của vương triều Tây Sơn lúc bấy giờ.

Nguyễn Huệ đã phát hiện vai trò và khả năng to lớn của quân thủy ở nước ta, một nước có bờ biển dài, có nhiều hải đảo và cả một hệ thống sông ngòi dày đặc. Do vậy, thủy binh là lực lượng chủ lực nòng cốt của quân đội Tây Sơn, tham gia tác chiến chủ yếu trong các trận đánh tan quân Trịnh, quân Nguyễn và quân Xiêm. Quân thủy được chia thành 4 loại: loại tác chiến trên biển, gồm các thuyền lớn, mang nhiều đại bác, chở nhiều quân; loại tác chiến trên sông, gồm các thuyền chiến cỡ nhỏ và cỡ vừa chở quân lính có gắn đại bác; loại tuần tiễu, trang bị các du thuyền, chuyên tuần phòng, đánh giao thông đường thủy và loại tiên phong gồm các thuyền buồm nhẹ, dễ cơ động, chuyên đi tiên phong trong thủy chiến.⁽¹²⁾ Trong *Thánh vũ ký* của Ngụy Nguyên thuật lại: thuyền của Tây Sơn cao, to hơn thuyền của nhà Thanh, trên đặt nhiều súng, hoành hành nhiều năm trên mặt biển và nếu quân Thanh gặp phải cũng khó mà địch nổi.⁽¹³⁾ Công việc thực thi chủ quyền ở khu vực hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thật sự được bắt đầu khi chúa Nguyễn

Phúc Nguyên lên nắm quyền và đặt ra các đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải đặc trách công việc khai thác và bảo vệ chủ quyền biển đảo từ tuyến ngoài. Sau này, triều đại Tây Sơn vẫn tiếp tục tổ chức các đội Hoàng Sa và Bắc Hải với chức năng chủ yếu là bảo vệ và khai thác vùng quần đảo xa giữa Biển Đông. Đội Hoàng Sa chọn người xã An Vĩnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi, đội Bắc Hải tuyển người ở thôn Tứ Chính và xã Cảnh Dương thuộc tỉnh Bình Thuận và không cố định số suất thủy thủ như đội Hoàng Sa. Phong trào nông dân Tây Sơn khi bùng nổ đã phát triển rất nhanh và đến cuối năm 1773, đã giải phóng được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc cho đến tận Bình Thuận ở phía Nam. Như thế là toàn bộ các vùng quê hương của hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải, từ rất sớm đã nằm trong khu vực kiểm soát của quân Tây Sơn. Đây là một phương thức thực thi chủ quyền độc đáo của vương triều Tây Sơn trên các vùng quần đảo giữa Biển Đông lúc bấy giờ.

Thành tựu vĩ đại của phong trào Tây Sơn là đã bước đầu thống nhất được đất nước sau nhiều thế kỷ bị chia cắt thành hai khu vực Đàng Trong và Đàng Ngoài. Đây cũng là lần đầu tiên sự thống nhất được thực hiện trên phạm vi rộng lớn, tương đương với nước Việt Nam ngày nay và cũng là lần đầu tiên toàn bộ đường bờ biển chạy dài từ Vịnh Bắc Bộ đến Vịnh Thái Lan với hàng nghìn hòn đảo ven bờ cùng với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa ở ngoài Biển Đông đã thuộc về quyền kiểm soát của Việt Nam.⁽¹⁴⁾

Vào ngày 15 tháng Giêng năm 1776, Cai hợp phường Cù Lao Ré⁽¹⁵⁾ là Hà Liễu đã làm đơn trình bày rõ: *Bây giờ chúng tôi lập hai đội Trường Sa và Quế Hương như cũ gồm dân ngoại tịch, được bao nhiêu xin làm sổ sách dâng nạp, vượt thuyền ra các đảo, cù lao ngoài biển tìm nhặt vật hạng đồng thiếc, hải ba, đồi mồi dâng nạp. Nếu như có tờ truyền báo, xảy chinh chiến, chúng tôi xin vâng lòng ứng chiến với kẻ xâm phạm. Xong việc rồi chúng tôi xin tờ sai ra tìm báu vật cùng thuế quan đem phụng nạp.*⁽¹⁶⁾ Tờ đơn đã được chính quyền Tây Sơn⁽¹⁷⁾ xem xét, chuẩn cho và hiện vẫn còn lưu giữ lại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh.⁽¹⁸⁾ Cũng tại nhà thờ họ Võ, đến nay vẫn còn giữ được Chỉ thị ngày 14 tháng 02 năm Thái Đức thứ 9 (1786) của Thái phó Tổng lý Quân binh dân chư vụ Thượng tướng công “*Sai Hội Đức hầu Cai đội Hoàng Sa luôn xem xét đốc suất trong đội cấm biển hiệu thủy quân, cưỡi bốn chiếc thuyền câu, vượt biển thẳng tiến Hoàng Sa cùng các xứ cù lao ngoài biển, tìm nhặt đồ vàng, bạc, đồng và các thứ đại bác, tiểu bác, đồi mồi, hải ba, đá quý..., đều chở về kinh tập trung nộp theo lệ. Nếu ngao mạn càn bậy không đến, lại gian dối lấy bớt các vật quý hoặc sinh sự với dân làm muối, làm cá đều sẽ bị trị tội*”.⁽¹⁹⁾

Những chuyển biến sâu sắc trong thủy quân Tây Sơn từ năm 1789, biểu hiện bằng việc hình thành những căn cứ thủy quân lớn, tập trung thường xuyên ở các cửa biển, cảng biển. Bằng hoạt động tuần tra rất có hiệu quả của các du thuyền và

nhất là bằng sự xuất hiện những tàu chiến lớn trang bị nhiều pháo, chuyên hoạt động trên biển, đã làm rõ nét một lực lượng hải quân độc lập, hùng hậu.⁽²⁰⁾ Bộ mặt thủy quân nước ta thời Tây Sơn đã có những thay đổi căn bản trong cơ cấu tổ chức lực lượng, địa bàn hoạt động chủ yếu, trong cả trang bị để thích ứng với điều kiện phát triển của xã hội. Một bộ phận quân thủy trên sông tiếp tục đóng vai trò là một binh chủng của lục quân, bộ phận còn lại cùng với lực lượng quân thủy đông đảo trên biển hình thành một *quân chủng hải quân độc lập*.⁽²¹⁾ Đây là một bước trưởng thành có ý nghĩa hết sức lớn lao trong sự phát triển của thủy quân nói riêng và lực lượng vũ trang nước ta nói chung. Nó đánh dấu sự phát triển cả về cơ sở vật chất lẫn lý luận trong tổ chức lực lượng vũ trang của ông cha ta, mà người có công lao lớn nhất chính là nhà quân sự thiên tài, bách chiến bách thắng Nguyễn Huệ.

2.2. Tiếp tục khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam

Sự kế thừa và khẳng định chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thể hiện qua chính quyền Trung ương Hoàng đế Nguyễn Nhạc và sau này là vua Quang Trung. Tuy tồn tại thời gian không dài nhưng chính quyền Trung ương Hoàng đế Nguyễn Nhạc đã tiếp tục công việc có ý nghĩa là quản lý và thực thi chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, tạo nên câu nổi quản lý giữa các chúa Nguyễn với nhà Nguyễn sau đó.⁽²²⁾

Về việc quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của triều đại Tây Sơn được thể hiện rõ nét qua sự kiện ngày 27 tháng 10 năm Thái Đức thứ 8 (1785), Võ Văn Khiết được triều Tây Sơn chỉ thị: *Cù lao Lý xư, xã Vĩnh An, huyện Bình Sơn, phủ Hòa Nghĩa cai hợp Vũ Văn Khiết hầu đã lâu, nay thăng lên Cai hội Đội, dẫn hai đội Hoàng Sa và Quế Hương theo lệ thường niên lãnh chỉ thị sai phái vượt biển đến các cù lao ngoài biển tìm các báu vật*.⁽²³⁾

Tiếp sau đó lại ra tờ chỉ ghi rõ ngày 14 tháng 2 năm Thái Đức thứ 9 (1786) của Thái phó Tổng lý Quân binh dân chư vụ Thượng tướng công với nội dung: *Sai Hội Đức hầu cai đội Hoàng Sa luôn xem xét, đốc suất trong đội, cấm biển hiệu thủy quân, cưỡi bốn thuyền câu vượt biển thẳng đến Hoàng Sa cùng các xư cù lao ngoài biển tìm nhật đồ vàng, bạc và các thứ đại bác, tiểu bác, đồi mồi, vỏ hải ba, cá quý, đầu kinh, tập trung nộp theo lệ*.⁽²⁴⁾ Với những sự kiện lịch sử diễn ra như vậy, chúng ta bước phát triển mới trong công tác quản lý hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là Đội Hoàng Sa được cấm biển thủy quân, tức nhân danh quân đội nhà nước để hoạt động và do triều đình điều hành, vừa khai thác sản vật, vừa sẵn sàng chiến đấu khi bị xâm phạm. Như vậy, đến vương triều Tây Sơn, Đội Hoàng Sa được tái lập và tiếp tục hoạt động như dưới thời chúa Nguyễn. Nhưng thông qua Chỉ thị ngày 14 tháng 02 năm Thái Đức thứ 9 (1786) thì ở thời Tây Sơn có điểm

khác so với trước về tổ chức hoạt động của Đội Hoàng Sa. Nếu như ở thời chúa Nguyễn, Đội Hoàng Sa được thành lập và hoạt động như một lực lượng độc lập dưới sự quản lý của nhà nước mang tính bán dân sự, thì sang thời Tây Sơn, Đội Hoàng Sa đã hoạt động dưới danh nghĩa đội *thủy quân* trong quân đội quốc gia và mọi sản vật thu được ở Hoàng Sa theo lệ đều phải nộp vào Quốc khố. Điều này cho thấy, sự quản lý của vương triều Tây Sơn đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã tiến thêm một bước, không còn như đối với một tổ chức bán quân sự nữa, mà là một bộ phận của quân đội nhà nước.

Quá trình hoạch định và triển khai chính sách về biển dưới triều đại Tây Sơn đã tiếp nối chính sách bảo vệ chủ quyền biển đảo, nhất là đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nội dung đó đã được hoạch định và liên tục được kế thừa phát triển qua các thế chế nhà nước sau này. Lịch sử đã chứng minh quá trình xác lập chủ quyền đối với toàn bộ vùng biển đảo của nước ta, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một trong những nội dung cơ bản của quá trình triển khai chính sách về biển đối với các nhà nước phong kiến Việt Nam.⁽²⁵⁾ Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của đất nước, chủ quyền của Việt Nam trên các vùng biển đảo và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong khu vực Biển Đông luôn được xác định rõ ràng, nội dung này được thể hiện qua những nội dung cơ bản của quá trình hoạch định và thực thi chính sách về biển, điều này hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế về xác lập chủ quyền đối với những vùng lãnh thổ thuộc phạm vi quản lý của các triều đại phong kiến đương thời.

Dưới thời vua Quang Trung, nội dung chính sách về biển của nước ta trong quá trình xác lập chủ quyền về mặt nhà nước đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa luôn phù hợp với hệ thống quy phạm pháp lý quốc tế về xác lập chủ quyền đối với một vùng lãnh thổ đã được các vương triều trước xác lập chủ quyền. Vua Quang Trung đẩy nhanh chính sách phát triển lực lượng thủy quân tiến ra Bắc đánh đuổi quân Thanh, vào Nam đánh quân Xiêm và vây khốn quân Nguyễn Ánh ở đảo Phú Quốc, cho thấy một vùng biển đảo trải dài từ Bắc vào Nam đều nằm dưới sự quản lý của chính quyền vương triều Tây Sơn.

Triều đại Tây Sơn dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung hoạch định và thực thi chính sách quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa chủ yếu là khai thác, thu lượm các loại hải vật quý cũng như có chính sách tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hai quần đảo này, cụ thể là tái thành lập Đội Hoàng Sa. Đây chính là một phần tư liệu quý góp phần vào những chứng cứ lịch sử quan trọng khẳng định chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Với công việc nghiên cứu hiện nay, bước đầu cho thấy Việt Nam là quốc gia duy nhất có những dữ kiện địa lý, bằng chứng lịch sử, cơ sở pháp lý quốc gia và quốc tế để xác lập chủ quyền và khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Việc tuần tra trên biển được giao cho những bộ phận tham gia vào lực lượng thủy quân của Tây Sơn, Đội Hoàng Sa được phục hồi để phục vụ triều đình quản lý vùng biển đảo. Thực tiễn lịch sử cho thấy, Tây Sơn đã làm chủ toàn bộ đất nước, ý thức chủ quyền vùng biển đặt ra bức thiết hơn. Đặc biệt khi quân Nguyễn Ánh được tập hợp lại và có xu hướng ngày càng bành trướng lên phía Bắc, chính quyền Tây Sơn càng hết sức chú trọng phòng thủ bờ biển.⁽²⁶⁾

Nhà nước phong kiến Việt Nam suốt 3 thế kỷ, từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XIX, dù trải qua 3 triều đại khác nhau, đều đã thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của mình, với tư cách là Nhà nước Đại Việt, tiến hành chiếm hữu và thực thi chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhà nước Đại Việt thời Tây Sơn đã tiếp tục khẳng định và trong thời gian từ năm 1771 đến năm 1801, gần như lúc nào cũng có chiến tranh, trên đất liền cũng như ngoài Biển Đông. Tuy nhiên, các lực lượng của chúa Nguyễn, chúa Trịnh, Tây Sơn đã làm chủ được từng khu vực lãnh thổ thuộc phạm vi quản lý của mình trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Từ năm 1773, Tây Sơn chiếm được cảng Quy Nhơn, tiến về phía Quảng Nam, kiểm soát đến Bình Sơn, Quảng Ngãi, nơi có cửa biển Sa Kỳ và Cù Lao Ré, căn cứ xuất phát của đội Hoàng Sa. Năm 1775, phường Cù Lao Ré thuộc xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi đã nộp đơn xin phép cho đội Hoàng Sa và đội Quế Hương hoạt động trở lại theo thông lệ. Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế, chính quyền Tây Sơn được củng cố một cách hoàn chỉnh và năm 1786, đã ra quyết định sai phái Hội Đức hầu, cai đội Hoàng Sa, chỉ huy 4 chiếc thuyền câu vượt biển ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ như cũ. Ngoài ra còn có các đội Quế Hương, Đại Mạo, Hải Ba cũng được giao nhiệm vụ hoạt động trong Biển Đông.⁽²⁷⁾

Trong lịch sử Việt Nam nói chung và lịch sử quân thủy nói riêng, sự xuất hiện của thiên tài quân sự Nguyễn Huệ thật đúng lúc. Là người về căn bản sống ngoài những khuôn mẫu phong kiến cổ hủ, hẹp hòi đương thời.⁽²⁸⁾ Nguyễn Huệ đã phát huy khả năng nhạy bén đặc biệt về hoạch định và thực thi chính sách biển, nhất là chính sách xây dựng và phát triển lực lượng thủy quân, tiến hành các cuộc chiến tranh chống lại các thế lực từ vùng biển phía Bắc đến vùng biển phía Nam, nhất là khi bao vây quân của Nguyễn Ánh ở đảo Phú Quốc. Xây dựng đội quân chiến đấu hùng mạnh và đội quân vận chuyển lương thực cung cấp hậu cần cho toàn quân rất chuyên nghiệp với những cuộc hành quân thần tốc. Việc xây dựng lực lượng thủy quân hùng mạnh với những chiến thuyền lớn, cho thấy đây là một bước trưởng thành có ý nghĩa hết sức lớn lao trong sự phát triển của thủy quân nói riêng và lực lượng vũ trang nước ta nói chung. Nó đánh dấu sự phát triển cả về cơ sở vật chất lẫn lý luận trong tổ chức lực lượng vũ trang của các bậc tiền nhân, mà người có công lao lớn nhất chính là nhà quân sự thiên tài Nguyễn Huệ.⁽²⁹⁾

3. Kết luận

Mặc dù thời gian trị vì của vua Quang Trung không được dài, chỉ trong 5 năm, và sự ra đi đột ngột của vua Quang Trung là tổn thất vô cùng to lớn đối với dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ. Những năm tháng trị vì của vua Quang Trung tuy ngắn ngủi song đã để lại cho hậu thế nhiều bài học kinh nghiệm quý trong đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược trên chiến trường sông biển, đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, thực thi chủ quyền trên các vùng biển đảo của nước ta. Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, xuất phát từ quốc gia biển, cho nên vua Quang Trung đã hoạch định và thực thi chính sách xây dựng lực lượng thủy quân hùng mạnh, với những chiến thuyền lớn vượt trội quân thù. Đồng thời sử dụng kế hoạch tác chiến phù hợp với điều kiện các vùng sông biển khác nhau, tác chiến nhanh, trọng điểm đảm bảo đánh chắc thắng chắc. Những bài học kinh nghiệm lịch sử về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, quản lý các vùng biển, xây dựng lực lượng thủy quân hùng mạnh đến nay vẫn còn mang tính thời sự.

N T M

CHÚ THÍCH

- (1) Trong thời Tây Sơn, có nhiều đô đốc quân thủy, mặc dù có những đô đốc phụ trách về bộ binh, trong đó có bộ phận tượng binh như Đô đốc Bùi Thị Xuân. Những chiến thuyền có trọng tải lớn với 600-700 quân có thể tương ứng với số quân của một Dinh hoặc Cơ, Đội lớn. Sự tồn tại những quân cảng lớn cũng đòi hỏi biên chế quân thủy phổ biến ở mức Dinh, thậm chí vượt khỏi mức đó hình thành các đơn vị lớn hơn do các đại đô đốc cai quản.
- (2) Phan Huy Lê. (1961). *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*. Nxb Giáo dục. Hà Nội, tr. 104.
- (3) Ty Văn hóa - Thông tin Hà Tây. (1974). *Ngô Thị Nhậm, con người và sự nghiệp*, tr. 97.
- (4) Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2019). "Lịch sử quân sự Việt Nam". Tập 7, *Hoạt động quân sự thời Tây Sơn*. Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, tr. 378.
- (5) Nhà Nguyễn là hậu duệ của chúa Nguyễn, từng bị nhà Tây Sơn đánh đổ.
- (6) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Nxb Quân đội nhân dân, tr. 389.
- (7) Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2019). "Lịch sử quân sự Việt Nam". Tập 7, *Hoạt động quân sự thời Tây Sơn*. Sđd, tr. 376.
- (8) Do còn thiếu tư liệu nên chúng ta chưa thể chi tiết hóa tổ chức quân thủy Tây Sơn, nhưng rõ ràng sự chuyển biến to lớn trong trang bị đòi hỏi phải có sự phát triển tương ứng trong biên chế, tổ chức, đã đưa hải quân Tây Sơn tới những cơ cấu tổ chức hoàn toàn độc lập với quân bộ: tổ chức của một quân chủng trên biển.
- (9) Tức dân Tàu.
- (10) Tức Biển Đông.
- (11) Xem tại: <http://www.baobinhdinh.com.vn/DNCN-Festival/2008/6/61811/>. Truy cập ngày 06/5/2020.

- (12) Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2019). "Lịch sử quân sự Việt Nam". Tập 7, *Hoạt động quân sự thời Tây Sơn*. Sđd, tr. 279-280.
- (13) Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2019). "Lịch sử quân sự Việt Nam". Tập 7, *Hoạt động quân sự thời Tây Sơn*. Sđd, tr. 282.
- (14) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Sđd, tr. 324.
- (15) Hay còn gọi là đảo Lý Sơn.
- (16) Xem tại: <http://www.baobinhdinhh.com.vn/DNCN-Festival/2008/6/61811/>. Truy cập ngày 06/5/2020.
- (17) Vua Thái Đức.
- (18) Nay là thôn Tây, xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- (19) Xem tại: <http://www.baobinhdinhh.com.vn/DNCN-Festival/2008/6/61811/>. Truy cập ngày 06/5/2020.
- (20) Xem tại: <http://www.baobinhdinhh.com.vn/DNCN-Festival/2008/6/61811/>. Truy cập ngày 06/5/2020.
- (21) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Sđd, tr. 323.
- (22) Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2019). "Lịch sử quân sự Việt Nam". Tập 7, *Hoạt động quân sự thời Tây Sơn*. Sđd, tr. 324.
- (23) Xem Nguyễn Quang Ngọc. (2001). "Giá trị những trang sử liệu về Hoàng Sa và Trường Sa trong sách "Phủ biên tạp lục". Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*: Số 5, 2001, tr. 34.
- (24) Xem Nguyễn Quang Ngọc. (2001). "Giá trị những trang sử liệu về Hoàng Sa và Trường Sa trong sách "Phủ biên tạp lục". Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*: Số 5, 2001, tr. 34.
- (25) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Sđd, tr. 323.
- (26) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Sđd, tr. 312.
- (27) Ban Tuyên giáo Trung ương. (2013). *100 câu hỏi-đáp về biển, đảo, dành cho tuổi trẻ Việt Nam*. Nxb Thông tin và Truyền thông, tr. 78-79.
- (28) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Sđd, tr. 308.
- (29) Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Sđd, tr. 324.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. (2012). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
2. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2019). "Lịch sử quân sự Việt Nam". Tập 7, *Hoạt động quân sự thời Tây Sơn*. Nxb Chính trị Quốc gia sự thật.
3. Ty Văn hóa-Thông tin Hà Tây. (1974). *Ngô Thi Nhậm, con người và sự nghiệp*.
4. Phan Huy Lê. (1961). *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
5. Bộ Tư lệnh Hải quân. (1980). *Lịch sử Hải quân Nhân dân Việt Nam*. Hà Nội.

6. Văn Tân. (1967). *Nguyễn Huệ, con người và sự nghiệp*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
7. Chu Xuân Giao (chủ biên). (2010). *Thăng Long thế kỷ 17 đến thế kỷ 19 qua tư liệu người nước ngoài*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
8. Lê Văn Lan. (2013). *Lời trong việc quân*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
9. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2018). *Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.

TÓM TẮT

Vua Quang Trung gắn liền với quá trình phát triển huy hoàng của triều đại Tây Sơn. Hoàng đế Quang Trung là vị vua anh minh, có tầm nhìn xa, trông rộng về bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển đảo của tổ quốc. Là người đứng đầu vương triều, vua Quang Trung đã hoạch định chính sách biển mà cụ thể là chính sách phát triển lực lượng thủy quân hùng mạnh để đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước với những tàu chiến có trọng tải lớn và hiện đại so với tàu chiến của một số quốc gia trong khu vực. Theo đó là chính sách tuyển dụng lực lượng thủy quân từ cấp cao chiến lược chỉ huy lực lượng thủy quân đến những người lính thực hành chiến đấu, với những cuộc hành quân thần tốc bằng đường biển đã góp phần vào thắng lợi của các trận đánh dưới sự chỉ huy của vua Quang Trung. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, tác giả chỉ đề cập đến những nội dung chính của quá trình thực thi bảo vệ chủ quyền biển đảo của vua Quang Trung.

ABSTRACT

QUANG TRUNG EMPEROR ASSOCIATED WITH ENFORCEMENT POLICY ON THE PROTECTION OF THE SOVEREIGNTY ON THE SEA AND ISLAND (1753 - 1792)

Quang Trung Emperor associated with the glorious development of the Tây Sơn Dynasty. Quang Trung Emperor is an intelligent king, with foresight and vision to protect the integrity of sovereignty over the sea and islands of the country. As the head of the dynasty, he made a marine policy, specifically a policy which develops a powerful naval force in order to fight the protection of the national independence and unification with large and modern warships compared to the nations's warships in the region. Accordingly, the policy of recruiting marines from its strategic high level to soldiers practicing combat, with rapid marches by sea, they contributed to the victory of the battles fighting under the command of Quang Trung King. In this study, the author only mentions the main contents of his process of enforcing and protecting the sovereignty of the sea and islands of the country.